

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. a) Số **635** được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

- A. $600 + 35$ B. $600 + 30 + 5$ C. $60 + 30 + 5$ D. $600 + 3 + 5$

b) Trong các số **475, 547, 754, 457**, số bé nhất là:

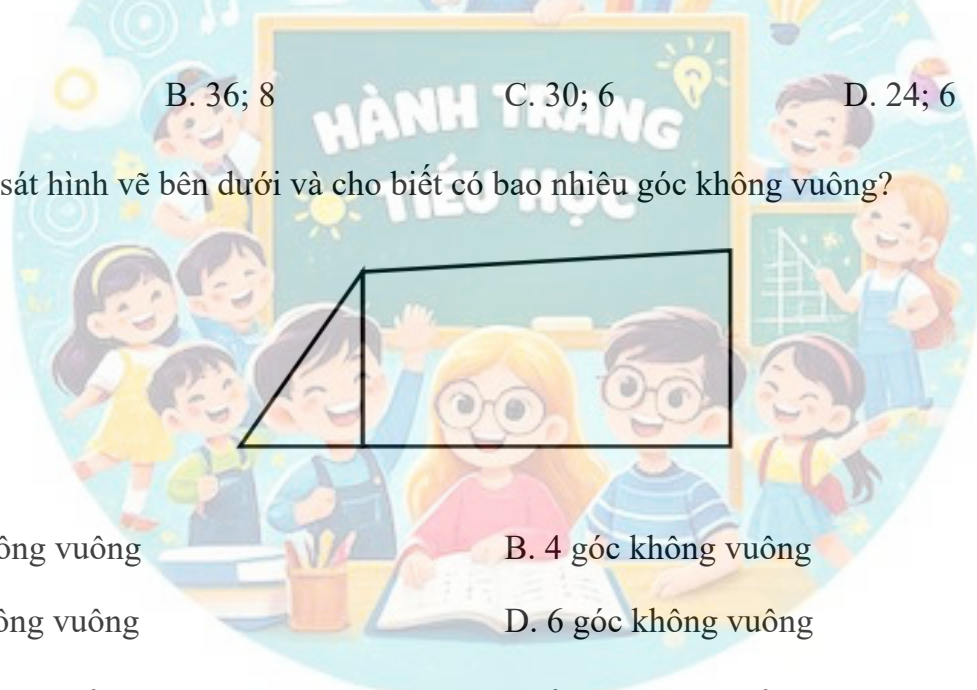
- A. 475 B. 547 C. 754 D. 457

Câu 2. Các số cần điền vào ô trống lần lượt từ trái sang phải là:



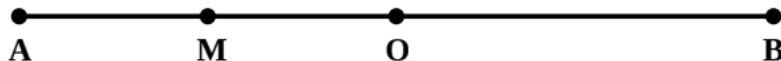
- A. 36; 9 B. 36; 8 C. 30; 6 D. 24; 6

Câu 3. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết có bao nhiêu góc không vuông?



- A. 3 góc không vuông B. 4 góc không vuông
C. 5 góc không vuông D. 6 góc không vuông

Câu 4. Cho đoạn thẳng AB dài 8 cm có O là trung điểm của đoạn thẳng AB và M là điểm nằm giữa A và O. Khẳng định nào sau đây là đúng?



- A. Độ dài đoạn thẳng AO là 4 cm. B. M là trung điểm của đoạn thẳng OB.
C. O không phải là điểm nằm giữa A và B. D. M là điểm nằm giữa O và B.

Câu 5. Quan sát hình sau và chọn cách viết biểu thị phần được tô đậm:



A. $\frac{1}{8}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $\frac{1}{5}$

D. $\frac{1}{6}$

Câu 6. Một hộp bánh chứa 8 chiếc bánh. Hỏi 7 hộp bánh như thế chứa tất cả bao nhiêu chiếc bánh?

A. 54 chiếc bánh

B. 56 chiếc bánh

C. 48 chiếc bánh

D. 63 chiếc bánh

II. TỰ LUẬN

Câu 7. Nối mỗi phép tính với kết quả đúng:

[$420 + 350$]

[$63 : 9$]

[$800 - 250$]

[7×8]

(7)

(56)

(550)

(770)

Câu 8. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 m 40 cm = cm

d) 2 dm 5 cm = cm

b) 5 m 6 dm = dm

e) 8 m 5 cm = cm

c) 4 m 15 cm = cm

g) 1 km - 350 m = m

Câu 9. Quãng đường từ nhà An đến trường học dài 450 m, quãng đường từ trường học đến thư viện thành phố dài hơn quãng đường từ nhà An đến trường học là 230 m. Hỏi quãng đường từ trường học đến thư viện thành phố dài bao nhiêu mét? (1 điểm)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 10. Cho ba chữ số 0; 3; 8.

a) Viết số lớn nhất và số bé nhất có ba chữ số khác nhau được lập từ ba chữ số trên.

b) Tính hiệu của hai số vừa tìm được.

Bài giải

.....

.....

.....

.....